

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **330** /STC-HCSN

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày **14** tháng **01** năm 2025

Về tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh (lần 2)

Kính gửi:

- Các Sở, ban - ngành Thành phố;
- Ủy ban nhân dân các quận, huyện;
- Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Thành phố.
- Các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức khác được thành lập theo quy định pháp luật về hội.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát; Sở Tài chính đã có Tờ trình số 9114/TTr-STC ngày 22 tháng 11 năm 2024 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 1360/HĐND-KTNS chấp thuận với đề nghị đề Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp,

mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn và yêu cầu trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất (nhằm đảm bảo nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua).

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8675/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1360/HĐND-KTNS nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm 2025 để trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi đến các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cùng phối hợp nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia góp ý tại Công văn số 9436/STC-HCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024.

Đến nay, Sở Tài chính đã tổng hợp ý kiến góp ý của các đơn vị để hoàn chỉnh hồ sơ dự thảo Nghị quyết (bao gồm dự thảo Tờ trình của Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố; Dự thảo tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố; dự thảo Tờ trình của Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy; dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố).

Để đảm bảo chặt chẽ và do yêu cầu cấp bách, Sở Tài chính đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 2) và gửi về Sở Tài chính chậm nhất ngày 17 tháng 01 năm 2025. Đối với Ủy ban nhân dân các huyện và thành phố Thủ Đức, đề nghị các đơn vị triển khai cho Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn trực thuộc tham gia ý kiến và tổng hợp vào văn bản của đơn vị mình để gửi Sở Tài chính.

Sau thời hạn nêu trên, nếu các cơ quan, đơn vị không có văn bản gửi đến Sở Tài chính thì xem như thống nhất với hồ sơ dự thảo Nghị quyết tại Công văn này; Sở Tài chính sẽ tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài chính, đề nghị các cơ quan, đơn vị quan tâm, phối hợp thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBNDTP (để b/c);
- GD, PGD;
- Lưu: VP, HCSN/HTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Trần Mai Phương

Số: /TTr-STC

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Sở Tài chính báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 27 (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) như sau: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại khoản 44 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “...trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên

ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; trong đó quy định như sau:

- Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng):

“1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng”.

- Tại khoản 1 Điều 4 (Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước): *“Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật”.*

- Tại khoản 2 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:

...b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo quy định kịp thời thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ

và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2025, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết để kịp thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để đáp ứng và phục vụ yêu cầu hoạt động thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát; Sở Tài chính đã có Tờ trình số 9114/TTr-STC ngày 22 tháng 11 năm 2024 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 1360/HĐND-KTNS chấp thuận với đề nghị đề Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm triển khai quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ theo Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất (nhằm đảm bảo nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua).

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8675/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1360/HĐND-KTNS nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm 2025 để trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi đến các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cùng phối hợp nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia góp ý và gửi Sở Tư pháp để xin ý kiến thẩm định theo quy định, cụ thể theo các văn bản như sau:

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 1).

- Công văn số 9944/STC-HCSN ngày 13 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10191/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Nội vụ hỗ trợ nghiên cứu, có văn bản xác định các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập có thuộc trường hợp được cơ quan nhà nước ở địa phương phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 hay không.

- Công văn số 9950/STC-HCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10192/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, có văn bản phúc đáp nội dung đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 8408/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2024 (đề nghị xác định các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP thì có được thực hiện theo trình tự, thủ tục về đầu tư công không hay bắt buộc phải thực hiện theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 2).

- Công văn số/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (sau khi đã hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu, tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số/BC-STP ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết này được xây dựng bố cục thành 06 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị.
- Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

- Điều 5. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác.

- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Hiến pháp năm 2013 quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 113: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Tại khoản 1 Điều 114: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 (Phân cấp cho chính quyền địa phương) như sau:

“1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp”.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 (Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm) như sau: “Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định như sau:

- Tại khoản 5 Điều 23 (Lập dự toán ngân sách tại các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ): “Các đơn vị dự toán cấp I xem xét dự toán do các đơn vị cấp dưới trực thuộc lập; tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp”.

- Tại khoản 1, 2 Điều 31 (Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước

của đơn vị dự toán):

“1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định ...

2. Dự toán giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi... ”.

Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về lập dự toán kinh phí và phân bổ dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí như sau:

- Tại khoản 1 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị): *“Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.*

- Tại khoản 1 Điều 6 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

- Tại khoản 1 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng): *“Căn cứ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt*

động sự nghiệp quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực và quy định khác có liên quan; căn cứ yêu cầu cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng thuyết minh chi tiết về sự cần thiết, lập nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.

- Tại khoản 1 Điều 9 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

Từ những căn cứ nêu trên, để phù hợp đối với quy định về nhiệm vụ lập, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước và nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; nội dung quy định đề xuất như sau:

2.3.1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị:

“1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc”.

2.3.2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

“Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Thành phố Hồ Chí Minh”.

2.3.3. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác:

“Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị quyết này đến triển khai thực hiện cho phù hợp”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Việc bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

2. Dự kiến sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Tài chính sẽ báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản phục vụ cho công tác triển khai thực hiện, cụ thể bao gồm:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện (Theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015).

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh: “Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền

cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và quy định rõ trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả”).

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ ... (đầu năm 2025).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Sở Tài chính trình Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy; dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- GĐ; PGĐ;
- Lưu: VP, HCSN.HTh.05.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Số: /TTr-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

Về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý

của
Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Ban Thường vụ Thành ủy

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy về việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 27 (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) như sau: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại khoản 44 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “...trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; trong đó quy định như sau:

- Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng):

“1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng”.

- Tại khoản 1 Điều 4 (Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước): *“Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật”.*

- Tại khoản 2 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:

...b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo quy định kịp thời thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2025, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết để kịp thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để đáp ứng và phục vụ yêu cầu hoạt động thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định

số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát; Sở Tài chính đã có Tờ trình số 9114/TTr-STC ngày 22 tháng 11 năm 2024 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 1360/HĐND-KTNS chấp thuận với đề nghị đề Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm triển khai quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ theo Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất (nhằm đảm bảo nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua).

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8675/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1360/HĐND-KTNS nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm 2025 để trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi đến các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cùng phối hợp nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia góp ý và gửi Sở Tư pháp đề xin ý

kiến thẩm định theo quy định, cụ thể theo các văn bản như sau:

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 1).

- Công văn số 9944/STC-HCSN ngày 13 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10191/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Nội vụ hỗ trợ nghiên cứu, có văn bản xác định các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập có thuộc trường hợp được cơ quan nhà nước ở địa phương phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 hay không.

- Công văn số 9950/STC-HCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10192/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, có văn bản phúc đáp nội dung đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 8408/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2024 (đề nghị xác định các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP thì có được thực hiện theo trình tự, thủ tục về đầu tư công không hay bắt buộc phải thực hiện theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 2).

- Công văn số/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (sau khi đã hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu, tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo sốBC-STP ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có Tờ trình sốTTr-STC ngày ... tháng ... năm 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA CỬA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết này được xây dựng bố cục thành 06 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị.
- Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
- Điều 5. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác.
- Điều 6. Tổ chức thực hiện.
- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Hiến pháp năm 2013 quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 113: *“Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”*.

- Tại khoản 1 Điều 114: *“Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”*.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 (Phân cấp cho chính quyền địa phương) như sau:

“1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp”.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 (Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm) như sau: *“Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”*.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định như sau:

- Tại khoản 5 Điều 23 (Lập dự toán ngân sách tại các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ): “*Các đơn vị dự toán cấp I xem xét dự toán do các đơn vị cấp dưới trực thuộc lập; tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp*”.

- Tại khoản 1, 2 Điều 31 (Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán):

“1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định ...

2. Dự toán giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi...”.

Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về lập dự toán kinh phí và phân bổ dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí như sau:

- Tại khoản 1 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị): “*Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch*”.

- Tại khoản 1 Điều 6 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên để

thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

- Tại khoản 1 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng): *“Căn cứ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực và quy định khác có liên quan; căn cứ yêu cầu cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng thuyết minh chi tiết về sự cần thiết, lập nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.*

- Tại khoản 1 Điều 9 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

Từ những căn cứ nêu trên, để phù hợp đối với quy định về nhiệm vụ lập, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước và nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; nội dung quy định đề xuất như sau:

2.3.1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí

chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị:

“1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc”.

2.3.2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

“Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Thành phố Hồ Chí Minh”.

2.3.3. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác:

“Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị quyết này đến triển khai thực hiện cho phù hợp”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Việc bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

2. Dự kiến sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Tài chính sẽ báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản phục vụ cho công tác triển khai thực hiện, cụ thể bao gồm:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho các

Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện (Theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015).

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và quy định rõ trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả*”).

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ ... (đầu năm 2025).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban Thường vụ Thành ủy xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thành viên BCSD;
- Văn phòng Thành ủy;
- Các Sở: Tài chính, Tư pháp, Kế hoạch - Đầu tư;
- VPUB: các PCVP;
- Phòng KT, TH;
- Lưu VT.

**T/M. BAN CÁN SỰ ĐẢNG
BÍ THƯ**

Phan Văn Mãi

Số: /TTr-UBND

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Các đồng chí thành viên Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố.

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố về việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 27 (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) như sau: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại khoản 44 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “...trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; trong đó quy định như sau:

- Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng):

“1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng”.

- Tại khoản 1 Điều 4 (Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước): *“Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật”.*

- Tại khoản 2 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:

...b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo quy định kịp thời thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2025, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết để kịp thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để đáp ứng và phục vụ yêu cầu hoạt động thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
- Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát; Sở Tài chính đã có Tờ trình số 9114/TTr-STC ngày 22 tháng 11 năm 2024 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 1360/HĐND-KTNS chấp thuận với đề nghị đề Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm triển khai quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ theo Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất (nhằm đảm bảo nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua).

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8675/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1360/HĐND-KTNS nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm 2025 để trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi đến các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cùng phối hợp nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia góp ý và gửi Sở Tư pháp đề xin ý kiến thẩm định theo quy định, cụ thể theo các văn bản như sau:

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024 đề nghị các

Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 1).

- Công văn số 9944/STC-HCSN ngày 13 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10191/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Nội vụ hỗ trợ nghiên cứu, có văn bản xác định các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập có thuộc trường hợp được cơ quan nhà nước ở địa phương phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 hay không.

- Công văn số 9950/STC-HCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10192/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, có văn bản phúc đáp nội dung đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 8408/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2024 (đề nghị xác định các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP thì có được thực hiện theo trình tự, thủ tục về đầu tư công không hay bắt buộc phải thực hiện theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 2).

- Công văn số/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (sau khi đã hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu, tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số .../BC-STP ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có Tờ trình số .../TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết này được xây dựng bố cục thành 06 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.

- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị.

- Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

- Điều 5. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác.

- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Hiến pháp năm 2013 quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 113: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Tại khoản 1 Điều 114: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 (Phân cấp cho chính quyền địa phương) như sau:

“1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp”.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 (Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm) như sau: “Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định như sau:

- Tại khoản 5 Điều 23 (Lập dự toán ngân sách tại các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ): “Các đơn vị dự toán cấp I xem xét dự toán do các đơn vị cấp dưới trực thuộc lập; tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và đầu tư cùng cấp”.

- Tại khoản 1, 2 Điều 31 (Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán):

“1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định ...

2. Dự toán giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi...”.

Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về lập dự toán kinh phí và phân bổ dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí như sau:

- Tại khoản 1 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị): “Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.

- Tại khoản 1 Điều 6 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực

hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

- Tại khoản 1 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng): “Căn cứ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực và quy định khác có liên quan; căn cứ yêu cầu cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng thuyết minh chi tiết về sự cần thiết, lập nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.

- Tại khoản 1 Điều 9 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

Từ những căn cứ nêu trên, để phù hợp đối với quy định về nhiệm vụ lập, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước và nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; nội dung quy định đề xuất như sau:

2.3.1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị:

“1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết

bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc”.

2.3.2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

“Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Thành phố Hồ Chí Minh”.

2.3.3. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác:

“Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị quyết này đến triển khai thực hiện cho phù hợp”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Việc bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

2. Dự kiến sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Tài chính sẽ báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản phục vụ cho công tác triển khai thực hiện, cụ thể bao gồm:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện (Theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015).

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho

Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và quy định rõ trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả*”).

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ ... (đầu năm 2025).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố báo cáo Ban cán sự Đảng Ủy ban nhân dân Thành phố./.

(Đính kèm dự thảo Tờ trình của Ban cán sự đảng Ủy ban nhân dân Thành phố trình Ban Thường vụ Thành ủy; dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /TTr-UBND

DỰ THẢO

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2024

TỜ TRÌNH

Về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân Thành phố

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định tại khoản 1 Điều 27 (Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh) như sau: “Chi tiết điều, khoản, điểm được giao trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 quy định tại khoản 44 Điều 1 (Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật) về các trường hợp xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn: “...trường hợp cấp bách để giải quyết những vấn đề phát sinh trong thực tiễn”.

Ngày 24 tháng 10 năm 2024, Chính phủ ban hành Nghị định số 138/2024/NĐ-CP quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên

ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng; trong đó quy định như sau:

- Tại Điều 2 (Đối tượng áp dụng):

“1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng”.

- Tại khoản 1 Điều 4 (Nguyên tắc bố trí dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước): *“Việc bố trí kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng được thực hiện theo nguyên tắc không trùng lặp với các nhiệm vụ có cùng nội dung của đơn vị đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định của pháp luật về đầu tư công, cần phải thực hiện ngay trong năm ngân sách để đảm bảo hoạt động thường xuyên của cơ quan, đơn vị và phải được cấp có thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện theo quy định của pháp luật”.*

- Tại khoản 2 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị:

...b) Đối với nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phục vụ hoạt động của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương: Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn tại địa phương”.

- Tại khoản 2 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

...b) Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định hoặc quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của địa phương”.

2. Cơ sở thực tiễn

Để đảm bảo quy định kịp thời thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ

và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ làm cơ sở cho các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện ngay từ đầu năm 2025, việc trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo trình tự, thủ tục rút gọn là cần thiết và đúng thẩm quyền.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT

1. Mục đích ban hành Nghị quyết

Việc xây dựng Nghị quyết để kịp thời cụ thể hóa quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ, tạo cơ sở pháp lý cho các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để đáp ứng và phục vụ yêu cầu hoạt động thực tế.

2. Quan điểm xây dựng Nghị quyết

Việc xây dựng và ban hành Nghị quyết cần đảm bảo đúng quy định của pháp luật về ban hành văn bản quy phạm pháp luật; tuân thủ các quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản pháp luật khác có liên quan, đảm bảo phù hợp với yêu cầu thực tiễn của Thành phố Hồ Chí Minh.

III. PHẠM VI ĐIỀU CHỈNH, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

2.2. Đối tượng áp dụng

- Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

- Các đơn vị sự nghiệp công lập.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

IV. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

Căn cứ các quy định hiện hành, sau khi nghiên cứu, rà soát; Sở Tài chính đã có Tờ trình số 9114/TTr-STC ngày 22 tháng 11 năm 2024 báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, có Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 trình Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, chấp thuận đề nghị xây dựng Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 17 tháng 12 năm 2024, Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố có Công văn số 1360/HĐND-KTNS chấp thuận với đề nghị đề Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, nhằm triển khai quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2020), điểm b khoản 2 Điều 5 và điểm b khoản 2 Điều 8 Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ theo Tờ trình số 7743/TTr-UBND ngày 30 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, thông qua tại kỳ họp gần nhất (nhằm đảm bảo nghị quyết có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua).

Ngày 31 tháng 12 năm 2024, Ủy ban nhân dân Thành phố có Công văn số 8675/UBND-KT giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiếp thu ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố tại Công văn số 1360/HĐND-KTNS nêu trên, khẩn trương hoàn thiện hồ sơ, thủ tục tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố chậm nhất ngày 20 tháng 01 năm 2025 để trình Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp gần nhất.

Hồ sơ dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tài chính gửi đến các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện để cùng phối hợp nghiên cứu, lấy ý kiến tham gia góp ý và gửi Sở Tư pháp để xin ý kiến thẩm định theo quy định, cụ thể theo các văn bản như sau:

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày 03 tháng 12 năm 2024 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 1).

- Công văn số 9944/STC-HCSN ngày 13 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10191/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Nội vụ hỗ trợ nghiên cứu, có văn bản xác định các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, các đơn vị sự nghiệp công lập có thuộc trường hợp được cơ quan nhà nước ở địa phương phân cấp thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của cơ quan nhà nước ở địa phương theo quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 hay không.

- Công văn số 9950/STC-HCSN ngày 31 tháng 12 năm 2024, Công văn số 10192/STC-HCSN ngày 24 tháng 12 năm 2024 đề nghị Sở Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, có văn bản phúc đáp nội dung đề nghị của Sở Tư pháp tại Công văn số 8408/STP-VB ngày 12 tháng 12 năm 2024 (đề nghị xác định các nhiệm vụ thuộc phạm vi điều chỉnh, đáp ứng yêu cầu, điều kiện của Nghị định số 138/2024/NĐ-CP thì có được thực hiện theo trình tự, thủ tục về đầu tư công không hay bắt buộc phải thực hiện theo Nghị định số 138/2024/NĐ-CP).

- Công văn số 9436/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện nghiên cứu, có văn bản tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (lần 2).

- Công văn số/STC-HCSN ngày ... tháng 01 năm 2025 đề nghị Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết (sau khi đã hoàn chỉnh trên cơ sở tiếp thu, tổng hợp ý kiến góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện).

Trên cơ sở ý kiến tham gia góp ý của các Sở, ban - ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận, huyện và ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo sốBC-STP ngày ... tháng ... năm 2025, Sở Tài chính tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết và có Tờ trình sốTTr-STC ngày ... tháng ... năm 2025 trình Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố ban hành Nghị quyết quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh.

V. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

1. Bố cục

Dự thảo Nghị quyết này được xây dựng bố cục thành 06 Điều, bao gồm:

- Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.
- Điều 2. Đối tượng áp dụng.
- Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị.
- Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí

thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

- Điều 5. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác.

- Điều 6. Tổ chức thực hiện.

- Điều 7. Hiệu lực thi hành.

2. Nội dung cơ bản của dự thảo Nghị quyết

Hiến pháp năm 2013 quy định như sau:

- Tại khoản 1 Điều 113: “Hội đồng nhân dân là cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của Nhân dân, do Nhân dân địa phương bầu ra, chịu trách nhiệm trước Nhân dân địa phương và cơ quan nhà nước cấp trên”.

- Tại khoản 1 Điều 114: “Ủy ban nhân dân ở cấp chính quyền địa phương do Hội đồng nhân dân cùng cấp bầu là cơ quan chấp hành của Hội đồng nhân dân, cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân và cơ quan hành chính nhà nước cấp trên”.

Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 13 (Phân cấp cho chính quyền địa phương) như sau:

“1. Căn cứ vào yêu cầu công tác, khả năng thực hiện và điều kiện, tình hình cụ thể của địa phương, cơ quan nhà nước ở trung ương và địa phương được quyền phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Việc phân cấp phải bảo đảm các nguyên tắc quy định tại khoản 2 Điều 11 của Luật này và phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước phân cấp, trong đó xác định rõ nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp cho chính quyền địa phương hoặc cơ quan nhà nước cấp dưới, trách nhiệm của cơ quan nhà nước phân cấp và cơ quan nhà nước được phân cấp”.

Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định tại điểm c khoản 2 Điều 42 (Yêu cầu lập dự toán ngân sách nhà nước hằng năm) như sau: “Dự toán chi thường xuyên được lập trên cơ sở nhiệm vụ được giao, nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt, chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi do cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định”.

Ngày 21 tháng 12 năm 2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 163/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, trong đó quy định như sau:

- Tại khoản 5 Điều 23 (Lập dự toán ngân sách tại các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách hỗ trợ): “Các đơn vị dự toán cấp I xem xét dự toán do các đơn vị cấp dưới trực thuộc lập; tổng hợp và lập dự toán thu, chi ngân sách thuộc phạm vi quản lý gửi cơ quan tài chính, cơ quan kế hoạch và

đầu tư cùng cấp”.

- Tại khoản 1, 2 Điều 31 (Phân bổ và giao dự toán ngân sách nhà nước của đơn vị dự toán):

“1. Sau khi được Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban nhân dân giao dự toán ngân sách, đơn vị dự toán cấp I ở trung ương và địa phương thực hiện phân bổ, giao dự toán ngân sách nhà nước cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc và cấp dưới theo đúng quy trình, yêu cầu và thời hạn quy định ...

2. Dự toán giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách phải chi tiết theo từng lĩnh vực, nhiệm vụ chi...”.

Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định về lập dự toán kinh phí và phân bổ dự toán kinh phí, quản lý, sử dụng kinh phí như sau:

- Tại khoản 1 Điều 5 (Lập dự toán kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị): *“Căn cứ tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị phục vụ hoạt động của cơ quan, đơn vị theo quy định tại Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn, quy định tại Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị, quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực có liên quan, các cơ quan, đơn vị trực tiếp sử dụng và quản lý tài sản thuyết minh chi tiết về tài sản, trang thiết bị có nhu cầu mua sắm để bổ sung, thay mới, hoặc sửa chữa, nâng cấp tài sản, trang thiết bị trong năm kế hoạch từ nguồn chi thường xuyên ngân sách nhà nước để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.*

- Tại khoản 1 Điều 6 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí mua sắm tài sản, trang thiết bị):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên để thực hiện nhiệm vụ mua sắm tài sản, trang thiết bị cho các đơn vị sử dụng ngân sách khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

- Tại khoản 1 Điều 8 (Lập dự toán đối với nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở

rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng): “Căn cứ quy định tiêu chuẩn, định mức sử dụng trụ sở làm việc, cơ sở hoạt động sự nghiệp quy định tại Nghị định số 152/2017/NĐ-CP ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ, quy định về quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật áp dụng cho công trình theo quy định pháp luật của ngành, lĩnh vực và quy định khác có liên quan; căn cứ yêu cầu cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng, cơ quan, đơn vị được giao quản lý, sử dụng công trình xây dựng thuyết minh chi tiết về sự cần thiết, lập nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng công trình để trình cơ quan có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều này xem xét, phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí thực hiện nhiệm vụ làm cơ sở để xây dựng dự toán ngân sách của năm kế hoạch”.

- Tại khoản 1 Điều 9 (Phân bổ dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng):

“a) Trường hợp dự toán chi cho nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng phân bổ cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc bằng với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, cơ quan, đơn vị dự toán cấp I thực hiện phân bổ dự toán chi thường xuyên cho đơn vị sử dụng ngân sách theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ.

b) Trường hợp đơn vị dự toán cấp I phân bổ dự toán chi thường xuyên cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc thực hiện nhiệm vụ cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng khác với dự toán kinh phí thực hiện từ ngân sách nhà nước đã được phê duyệt theo quyết định của cấp có thẩm quyền quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định này, các cơ quan, đơn vị rà soát lại nội dung nhiệm vụ và kinh phí thực hiện từ nguồn ngân sách nhà nước để cấp có thẩm quyền ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh nhiệm vụ và dự toán kinh phí đảm bảo kinh phí thực hiện nhiệm vụ trong phạm vi dự toán được giao”.

Từ những căn cứ nêu trên, để phù hợp đối với quy định về nhiệm vụ lập, tổng hợp dự toán ngân sách nhà nước và nhằm đảm bảo sự chặt chẽ trong việc phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí; nội dung quy định đề xuất như sau:

2.3.1. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị:

“1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân

sách trực thuộc.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc”.

2.3.2. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng:

“Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Thành phố Hồ Chí Minh”.

2.3.3. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác:

“Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị quyết này đến triển khai thực hiện cho phù hợp”.

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN SAU KHI ĐƯỢC THÔNG QUA

1. Việc bố trí dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh đảm bảo phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách Thành phố.

2. Dự kiến sau khi Nghị quyết được thông qua, Sở Tài chính sẽ báo cáo, đề xuất trình Ủy ban nhân dân Thành phố giao Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Tư pháp và các cơ quan, đơn vị có liên quan tham mưu các văn bản phục vụ cho công tác triển khai thực hiện, cụ thể bao gồm:

- Quyết định của Ủy ban nhân dân Thành phố về phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng cho các Sở, ban – ngành Thành phố, Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các quận huyện (Theo quy định tại Điều 13 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015).

- Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về ủy quyền cho Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng (Theo quy định tại khoản 4 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển

Thành phố Hồ Chí Minh: “*Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố được ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố, người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải bằng văn bản và quy định rõ trách nhiệm của người ủy quyền và người được ủy quyền, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả*”).

VII. THỜI GIAN DỰ KIẾN TRÌNH THÔNG QUA VĂN BẢN

Kỳ họp Hội đồng nhân dân khóa X, kỳ họp thứ ... (đầu năm 2025).

Trên đây là Tờ trình về Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh, Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố xem xét, quyết định./.

(Đính kèm dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Thành phố)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND Thành phố;
- TTUB: Chủ tịch, các Phó Chủ tịch;
- Các Sở: Nội vụ, Tài chính, Tư pháp;
- Lưu: VP

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Số: /2025/NQ-HĐND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Quy định về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHOÁ X, KỲ HỌP THỨ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng;

Xét Tờ trình số/TTr-UBND ngày tháng năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố về việc ban hành Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi

thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; quy định phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh; Báo cáo thẩm tra số/BC-HĐND ngày tháng năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Thành phố; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định cụ thể về thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2024 của Chính phủ.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.
4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị

1. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị là đơn vị dự toán cấp I được Ủy ban nhân dân Thành phố giao dự toán quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.
2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Thủ Đức và các huyện quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.
3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, thị trấn quyết định phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị của đơn vị mình và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc.

Điều 4. Phân cấp thẩm quyền quyết định phê duyệt nhiệm vụ và kinh phí thực hiện cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng

Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định hoặc phân cấp thẩm quyền phê duyệt nhiệm vụ và dự toán kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước (không quá 15 tỷ đồng/nhiệm vụ, bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) để cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng của của các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 5. Áp dụng quy định của Nghị quyết này đối với các đối tượng khác

Đối với các tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp được ngân sách Thành phố hỗ trợ theo nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước giao theo quy định của pháp luật về hội và pháp luật về ngân sách nhà nước: Được áp dụng quy định tại Nghị quyết này đến triển khai thực hiện cho phù hợp.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân Thành phố triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố giám sát chặt chẽ quá trình tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh khóa X, kỳ họp thứ thông qua ngày tháng năm và có hiệu lực từ ngày tháng năm/.

Nơi nhận:

- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra VB QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ Thành phố;
- Các Văn phòng: Thành ủy; Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND Thành phố;
- Các Sở, ban, ngành Thành phố;
- Thường trực HĐND TP Thủ Đức, huyện;
- UBND, UBMTTQVN thành phố Thủ Đức, quận, huyện;
- Trung tâm Công báo Thành phố;
- Lưu: VT, P.Tổng hợp ().__

CHỦ TỊCH